

Số: 49/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với mỏ đá vôi bản Tây Hưng và bản Pá Phang, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số nội dung các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 926/TTr-STNMT ngày 29/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với mỏ đá vôi bản Tây Hung và bản Pá Phang, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Mộc Châu tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nêu tại Điều 1 Quyết định này.

1.2. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Các Sở, ngành liên quan và UBND huyện Mộc Châu: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT- Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường
ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với mỏ đá vôi bản Tây Hưng
và bản Pá Phang, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Tây Hưng và bản Pá Phang, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La làm căn cứ pháp lý cho cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

- Mỏ khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản.

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá. ✓

II. Nội dung

1. Số lượng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 01 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Tây Hưng và bản Pá Phang, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

2. Phương pháp tiến hành: Nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan về đấu giá tài sản.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2023. Cụ thể:

- Quý I/2023: Hoàn thành lập hồ sơ đấu giá.
- Quý II-III/2023: Tổ chức phiên đấu giá

Trường hợp đến hết quý III/2023 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong quý IV năm 2023 và các năm tiếp theo.

4. Dự toán kinh phí thực hiện (khái toán): 92.602.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, sáu trăm linh hai nghìn đồng*). Tối đa không quá 400.000.000 đồng (*theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính*). Trong đó: Chi cho khảo sát lập hồ sơ đấu giá là 32.764.000 đồng (*theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT- BTNMT-BTC*); Chi trả thù lao dịch vụ đấu giá (*theo quy định tại mục 6 Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC*) 32.450.000 đồng và cộng 3% phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm là 25.388.000 đồng (*tạm tính*); chi đăng tải trên Đài Phát thanh - Truyền hình, báo Sơn La (*theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu giá tài sản*): 2.000.000 đồng (*tạm tính*).

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT -BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (*lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo kết quả trúng đấu giá;*

trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá).

1.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và dự toán Đề án thăm dò khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.3. Lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1.4. Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

1.5. Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

1.6. Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Sở Tài chính

2.1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và dự toán Đề án thăm dò khoáng sản.

2.2. Thẩm định dự toán, bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

3. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND huyện Mộc Châu: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai nếu có những vướng mắc, các Sở, ngành và UBND huyện Mộc Châu kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Phụ lục:

**MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI BẢN TÂY HƯNG VÀ BẢN PÁ PHANG,
XÃ CHIỀNG HẮC, HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Kế hoạch đầu tư quyền khai thác khoáng sản Làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với mỏ đá vôi bản Tây Hưng và bản Pá Phang, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Sơn La)

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trực 104 ⁰ 00'; múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
Mỏ đá vôi bản Tây Hưng và bản Pá Phang	Bản Tây Hưng và bản Pá Phang, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	2311994.44	556122.02	5,56	<i>Mỏ đã được HĐND tỉnh Sơn La bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sơn La tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2021</i>
		2312052.92	556056.29		
		2312104.99	556122.22		
		2312254.89	555935.11		
		2312369.74	556047.58		
		2312141.70	556289.70		